CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GEW
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GEW

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GEW SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GEW ST., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109319838

3. Ngày thành lập: 24/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33 ngõ 2 đường Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0888826611* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	*2396*
2.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	*2399*
3.	Đúc sắt, thép	*2431*
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*

5.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: Sản xuất ngọc trai nhân tạo; - Sản xuất đá quý và đá bán quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi hoặc nhân tạo; - Làm kim cương; - Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý, hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá nửa quý hoặc các kim loại khác; - Sản xuất các chi tiết vàng bạc bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý như: Đồ ăn như dao, dĩa, thìa bát đĩa..., ấm chén, các chi tiết vệ sinh, các chi tiết trong văn phòng, các chi tiết sử dụng trong tôn giáo... - Sản xuất các chi tiết kỹ thuật hoặc thí nghiệm bằng kim loại quý (trừ dụng cụ hoặc các phần tương tự): nồi nấu kim loại, bàn xẻng, thử cực dương của kim loại... - Đồng hồ bằng kim loại (quý); cổ tay áo, dây đồng hồ, hộp thuốc lá; - Sản xuất đồng xu, bao gồm đồng xu dùng trong các phiên đấu thầu pháp lý, bằng hoặc không bằng kim loại quý. Nhóm này cũng gồm: Chạm khắc sản phẩm kim loại quý hoặc không quý của cá nhân.	*3211*
6.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	*3212*
7.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	*3240*
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
10.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
11.	Bán buôn đồ uống	*4633*
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Điều 26,27,28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP).	*4634*
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	*4649*
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*

19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Điều 7, Điều 13, Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP).	*4661*
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ vàng.	*4662*
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đá quý	*4669(Chính)*
23.	Bán buôn tổng hợp Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	*4690*
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
29.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	*4724*
30.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
31.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
35.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
36.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm dược phẩm, dụng cụ y tế.	*4772*
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	*4773*
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
42.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
43.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	*4785*

44.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán lẻ đá quý và đá bán quý, đồ trang sức; - Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng; - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu. Trừ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí từ vàng.	*4789*
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
47.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ chương trình truyền hình.	*5911*
50.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Trừ chương trình truyền hình.	*5913*
51.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	*6619*
52.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản. (Điều 62, Điều 74, Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản 2014).	*6820*
53.	Quảng cáo	*7310*
54.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
56.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
58.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành.	*7911*
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ họp báo.	*8230*

60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005).	*8299*
61.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	*2023*
62.	Giáo dục thể thao và giải trí	*8551*
63.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	*8552*
64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy sửa chữa máy vi tính, máy in; Dạy làm đẹp, dạy chăm sóc da (trừ dịch vụ xoa bóp, massage)	*8559*
65.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá về việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh); Tư vấn du học	*8560*
66.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa chi tiết: Phòng khám chuyên khoa nha khoa, da liễu, phẫu thuật thẩm mỹ(Luật khám chữa bệnh số 40/2009)	*8620*
67.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	*9610*

68.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hoá; - Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da; - Sản xuất quần áo bảo hộ lao động; - Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc... cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jac ket, bộ trang phục, quần, váy..., - Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ làm từ vải len, vải đan móc, cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em như: Áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót, coóc xê..., - Sản xuất quần áo cho trẻ em, quần áo bơi, quần áo trượt tuyết; - Sản xuất mũ mềm hoặc cứng; - Sản xuất các đồ phụ kiện trang phục khác: Tất tay, thắt lưng, caravat, lưới tóc, khăn choàng; - Sản xuất đồ lễ hội; - Sản xuất mũ lưỡi trai bằng da lông thú; - Sản xuất giày, dép từ nguyên liệu dệt không có đế; - Sản xuất chi tiết của các sản phẩm trên.	*1410*
69.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Nhóm này gồm: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	*0899*
70.	Hoạt động hậu kỳ	*5912*
71.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	*5920*
72.	Doanh nghiệp cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH DIỆU QUỲNH	Khu 4B, Thị Trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thuỷ, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	300.000.000	30,000	036197003441	
2	NGUYỄN QUANG HUY	P59-B13 T/Thể Kịm Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	700.000.000	70,000	013306006	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/05/1996* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013306006*

Ngày cấp: *05/05/2010* Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P59-B13 T/Thể Kịm Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P59-B13 T/Thể Kịm Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội